TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày : 31-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quốc Việt;
Ông Nguyễn Văn Chín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70A/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1967, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần B (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1970 và có 01 con sinh năm 2010, hiện đều ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định. Ngoài ra bị caó có 02 con riêng sinh năm 1990 và 1993, hiện ở khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Công ty cổ phần xây dựng B; địa chỉ: Số N đường T, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1970 - Phó giám đốc Công ty cổ phần xây dựng B (Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2022); địa chỉ: 144 T, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai (vắng mặt – có yêu cầu vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lý Xuân P, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ B, khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt – có yêu cầu vắng mặt).

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ: Khối M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt – có yêu cầu vắng mặt).

3. Bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1986; địa chỉ: Khối M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt – có yêu cầu vắng mặt).

4. Ông Đặng Hữu H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1958; địa chỉ: 121 L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (vắng mặt – có yêu cầu vắng mặt).

6. Ông Phan Đức D, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (vắng mặt – có yêu cầu vắng mặt).

7. Ông Đặng Văn K, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

8. Ông Bùi Văn V, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt – có yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12 năm 2022, khi chăn bò tại khu đồng cỏ gần Cụm Công nghiệp Cầu nước x thuộc thôn M, xã B, huyện T, Trần Văn B thấy phía trước cổng Công ty L có để nhiều vật liệu xây dựng như ván ép, sắt các loại đã được cắt ngắn theo quy cách… để thi công công trình của Công ty cổ phần xây dựng B (địa chỉ: 53 T, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai) để tại đây nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và đã thực hiện 02 vụ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 28/12/2022, B điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, biển số 77H1-024.30 đứng tên Đặng Hữu H (sinh năm 1991, ở thôn P, xã T) đã bán lại cho B; quá trình sử dụng biển số đã bị rơi mất từ trước) đi đến trước cổng công ty L thấy đống vật liệu xây dựng trên được phủ bằng một tấm bạc màu xanh, không ai trông coi nên dừng xe ngay sát đống vật liệu. B dở tấm bạt lên ôm các thanh sắt đã được cắt ngắn lần lượt đặt lên yên xe rồi điều khiển xe chở về cất giấu ở khu đất có tục danh "Gò nhỏ" thuộc thôn P, xã T gần nhà mình. Sau đó, B tiếp tục quay lại thực hiện như cách thức trên, B ôm nhiều thanh sắt đặt lên yên xe rồi chở đến cất giấu tại khu đất trên. Tổng cộng trong lần trộm cắp ngày 28/12/2022, B chiếm đoạt 325 thanh sắt nhãn hiệu Hòa Phát, loại tròn, đặc, rằn, Ø12mm, chiều dài bằng nhau 0,95m, tổng trọng lượng 258,9kg và 438 thanh sắt tròn, đặc, rằn, Ø12mm, chiều dài 1,3m, tổng trọng lượng 482,8kg. Đến khoảng 5 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô trên gắn 01 moóc thùng phía sau xe đi đến nơi cất giấu sắt vừa trộm được, bỏ lên xe rồi chở đến nhà ông Lý Xuân P (sinh năm 1977, ở Khối P, TT. P, huyện T là người làm

nghề thợ sắt để bán). Đến nơi, P không có ở nhà nên B gọi điện thoại cho P nói: "Có mua sắt không". P nói: "có", đồng thời P cũng vừa về đến nhà. Thấy trên moóc thùng xe của B có bỏ nhiều thanh sắt, P hỏi B số sắt trên đâu mà có thì B nói: "làm công trình dưới kia dư đem bán". Nghe vậy, P đồng ý mua. P chỉ chọn mua 325 thanh với tổng trọng lượng là 258,9kg, rồi trả cho B số tiền 1.820.000 đồng. B tiếp tục chở số sắt còn lại đến tiệm phế liệu của ông Trần Văn H (sinh năm 1968, ở Khối M, thị trấn P, huyện T) để bán thì gặp chị Trần Thị Thanh N (sinh năm 1986, ở Khối M, thị trấn P, là con gái ông H) đang bán trái cây trước nhà. Do ông H không có ở nhà nên N trực tiếp trao đổi mua bán số sắt trên với B. Chị N hỏi về nguồn gốc số sắt trên thì B trả lời "Sắt làm nhà còn dư nên đem đi bán" nên tin tưởng, đồng ý mua. B bán 438 thanh sắt còn lại với tổng trọng lượng là 482,8kg được số tiền 3.416.000 đồng. Thống nhất xong thì ông H về đã lấy tiền trả cho B. B dùng số tiền trên tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ: 325 thanh sắt nhãn hiệu Hòa Phát, loại tròn, đặc, rằn, Ø12mm, chiều dài bằng nhau 0,95m, tổng trọng lượng 258,9kg và 438 thanh sắt tròn, đặc, rằn, Ø12mm, chiều dài 1,3m, tổng trọng lượng 482,8kg tại nhà ông P và ông H. Ngày 10/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt, tổng số thép trên có tổng giá trị là 13.869.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 01/01/2023, B tiếp tục điều khiển xe mô tô trên (không gắn biển số) đi đến trước cổng công ty L, dựng xe ngay sát đống vật liệu. B tiếp tục thực hiện như cách thức trộm cắp lần thứ nhất. B ôm các thanh sắt đặt lên yên xe rồi chở đến cất giấu ở khu đất "Gò nhỏ". B thực hiện 02 lần liên tiếp nhau, trộm được 72 thanh sắt nhãn hiệu Hòa Phát, loại tròn, đặc, rằn, Ø14mm, chiều dài 1,27m, tổng trọng lượng 105,4kg; 35 thanh sắt loại tròn, đặc, rằn, Ø12mm, chiều dài 0,95m với tổng trọng lượng 27,6kg và 331 thanh sắt loại tròn, đặc, rằn, Ø12mm, chiều dài 1,3m, tổng trọng lượng 363,4kg. Đến lần thứ ba, khoảng 03 giờ cùng ngày, B quay lại tiếp tục trộm cắp thì bị bảo vệ công ty phát hiện nhưng thấy B chưa trộm được tài sản nên cho về. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô trên gắn sau 01 moóc thùng chở số sắt vừa chiếm đoạt được đến tiệm phế liệu của ông Trần Văn H bán. Ông H không biết tài sản trên do B trộm cắp có được, đã đồng ý mua với số tiền 3.451.000 đồng. Số tiền bán sắt được, B dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ: 72 thanh sắt nhãn hiệu Hòa Phát, loại tròn, đặc, rằn, Ø14mm, chiều dài 1,27m, tổng trọng lượng 105,4kg; 35 thanh sắt loại tròn, đặc, rằn, Ø12mm, chiều dài 0,95m với tổng trọng lượng 27,6kg và 331 thanh sắt loại tròn, đặc, rằn, Ø12mm, chiều dài 1,3m, tổng trọng lượng 363,4kg tại nhà ông H. Ngày 10/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt, tổng số thép trên có tổng giá trị là 9.281.000 đồng.

Tang vật vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ gồm:

- 438 thanh sắt, nhãn hiệu Hòa Phát, loại tròn, đặc, rằn, kích thước 12mm (d12), chiều dài 1,3m. Bên trên mỗi thanh có dập nổi dòng chữ "A^{A}A HOA

PHAT, CB4, d12". Tổng trọng lượng: 482,8 kg.

- 35 thanh sắt, nhãn hiệu Hòa Phát, loại tròn, đặc, rằn, kích thước 12mm (d12), chiều dài 0,95m. Bên trên mỗi thanh có dập nổi dòng chữ "A^{A}A HOA PHAT, CB4, d12". Tổng trọng lượng: 27,6 kg.

- 331 thanh sắt, nhãn hiệu Hòa Phát, loại tròn, đặc, rằn, kích thước 12mm (d12), chiều dài 1,3m. Bên trên mỗi thanh có dập nổi dòng chữ "A^{A}A HOA PHAT, CB4, d12". Tổng trọng lượng: 363,4 kg.

- 325 thanh sắt, nhãn hiệu Hòa Phát, loại tròn, đặc, rằn, kích thước 12mm (d12), chiều dài 0,95m. Bên trên mỗi thanh có dập nổi dòng chữ "A^{A}A HOA PHAT, CB4, d12". Tổng trọng lượng: 258,9 kg.

- 72 thanh sắt, nhãn hiệu Hòa Phát, loại tròn, đặc, rằn, kích thước 14mm, chiều dài 1,27m. Bên trên mỗi thanh có dập nổi dòng chữ "A^{A}A HOA PHAT, CB4, d14. Tổng trọng lượng 105,4kg.

Các vật chứng là tài sản nêu trên đã giao trả lại chủ sở hữu Công ty cổ phần xây dựng 711.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn: trắng - đen, số máy: 5C63-495992, số khung: 630BY – 495938, không gắn biển số (Đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 77H1-024.30 mang tên Đặng Hữu Hòa.

- 01 mũ cối màu xanh.

- 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei1: 353163116846667, Imei2: 353163117846666, bên trong có sim số: 0935455403; không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 cái moóc khung làm bằng kim loại sắt, kích thước: dài 1,4m, cao 40cm, rộng 0,8m; thành và đáy thùng làm bằng tôn hàn gắn cố định, thành bên phải của khung moóc có gắn ở phần đầu và phần đuôi 01 thanh sắt, hình trụ tròn, cao 75cm, phần đầu của moóc có lắp khung sắt hình tam giác có kích thước (60x60x80)cm.

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh lá chuối non, cũ, đã qua sử dụng; đã giao trả cho chủ sở hữu là Trần Văn Bạc.

Quá trình điều tra, đại diện bị hại ông Nguyễn Đức Thanh đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-TS ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận có hành vi phạm tội nêu trên.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản mà bị cáo đã xâm phạm, không có yêu cầu gì nên miễn xét.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

1/- 01 (Một) xe máy (Không gắn biển số), nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn: trắng - đen, số máy: 5C63-495992, số khung: 630BY – 495938, dung tích: 110. Thực tế xe: cũ đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu bên phải, hộp đèn phía sau xe bị vỡ bể, kính bảo vệ đồng hồ Công tơ mét bị vỡ, không có bao sên, không kiểm tra chất lượng bên trong của xe.

2/- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 005972, mang tên Đặng Hữu H (1991), ở P – T – T– Bình Định, biển số đăng ký: 77H1-024… do Công an huyện T, tỉnh Bình Định cấp ngày 11/7/2011

3/- 01 (Một) cái moóc khung làm bằng kim loại sắt, thùng có kích thước: dài 1,4m, cao 40cm, rộng 0,8m; thành và đáy thùng làm bằng tôn hàn gắn cố định, thành bên phải của khung moóc có gắn phần đầu và phần đuôi 01 thanh sắt, hình trụ tròn, cao 75cm, phần đầu của moóc có lắp khung sắt hình tam giác có kích thước (60x60x80)cm.

4/- 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei1: 353163116846667, Imei2: 353163117846666, bên trong có sim số: 0935455403, trên thân sim có in dãy số: 8401201193120050, không kiểm tra chất lượng bên trong. Điện thoại đã qua sử dụng.

+ Giao trả cho bị cáo Trần Văn B 01 (Một) mũ cối màu xanh, đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đây là bài học của bị cáo. Bị cáo hứa không vi phạm pháp luật nữa, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, vào các ngày 28/12/2022 và 01/01/2023,

Trần Văn B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 1.238,1 kg sắt các loại với tổng trị giá là 23.150.000 đồng của Công ty cổ phần xây dựng 711 để tại công trình xây dựng phía trước Công ty L trong Cụm Công nghiệp Cầu Nước Xanh thuộc thôn M, xã B, huyện T. Hành vi nêu trên của Trần Văn B đã vi phạm vào Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, VKSND huyện Tây Sơn truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản*" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng cố ý thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo Trần Văn B là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với ông Trần Văn H, bà Trần Thị Thanh N, ông Lý Xuân P khi mua số sắt trên từ bị cáo B thì không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[8] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.1] Cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước những vật chứng liên quan đến việc phạm tội:

[8.1.1] - 01 (Một) xe máy (Không gắn biển số), nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn: trắng - đen, số máy: 5C63-495992, số khung: 630BY – 495938, dung tích: 110. Thực tế xe: cũ đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu bên phải, hộp đèn phía sau xe bị vỡ bể, kính bảo vệ đồng hồ Công tơ mét bị vỡ, không có bao sên, không kiểm tra chất lượng bên trong của xe.

[8.1.2] -01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 005972, mang tên Đặng Hữu Hòa (1991), ở Phú An – Tây Xuân – Tây Sơn – Bình Định, biển số đăng ký: 77H1-024.30 do Công an huyện T, tỉnh Bình Định cấp ngày 11/7/2011.

[8.1.3] - 01 (Một) cái moóc khung làm bằng kim loại sắt, thùng có kích thước: dài 1,4m, cao 40cm, rộng 0,8m; thành và đáy thùng làm bằng tôn hàn gắn cố định, thành bên phải của khung moóc có gắn phần đầu và phần đuôi 01 thanh sắt,

hình trụ tròn, cao 75cm, phần đầu của moóc có lắp khung sắt hình tam giác có kích thước (60x60x80)cm.

[8.1.4] - 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei1: 353163116846667, Imei2: 353163117846666, bên trong có sim số: 0935455403, trên thân sim có in dãy số: 8401201193120050, không kiểm tra chất lượng bên trong. Điện thoại đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

[8.2] Những tài sản không có liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu: 01 (Một) mũ cối màu xanh, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ là không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn B 07 (Bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù của bị cáo Trần Văn B tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước những vật chứng liên quan đến việc phạm tội (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn):

- 01 (Một) xe máy (Không gắn biển số), nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn: trắng - đen, số máy: 5C63-495992, số khung: 630BY – 495938, dung

tích: 110. Thực tế xe: cũ đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu bên phải, hộp đèn phía sau xe bị vỡ bể, kính bảo vệ đồng hồ Công tơ mét bị vỡ, không có bao sên, không kiểm tra chất lượng bên trong của xe.

- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 005972, mang tên Đặng Hữu H (1991), ở P – T – T – Bình Định, biển số đăng ký: 77H1-024.. do Công an huyện T, tỉnh Bình Định cấp ngày 11/7/2011.

- 01 (Một) cái moóc khung làm bằng kim loại sắt, thùng có kích thước: dài 1,4m, cao 40cm, rộng 0,8m; thành và đáy thùng làm bằng tôn hàn gắn cố định, thành bên phải của khung moóc có gắn phần đầu và phần đuôi 01 thanh sắt, hình trụ tròn, cao 75cm, phần đầu của moóc có lắp khung sắt hình tam giác có kích thước (60x60x80)cm.

- 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei1: 353163116846667, Imei2: 353163117846666, bên trong có sim số: 0935455403, trên thân sim có in dãy số: 8401201193120050, không kiểm tra chất lượng bên trong. Điện thoại đã qua sử dụng.

4.2. Trả cho bị cáo Trần Văn B: 01 (Một) mũ cối màu xanh, đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và Công an huyện Tây Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thành Tân